

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 425/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Minh T – Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số 71/41A ĐTN, Tổ A, Khu phố B, thị trấn NB, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Cẩm H – Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 71/41A ĐTN, Tổ A, Khu phố B, thị trấn NB, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Minh T và bà Võ Thị Cẩm H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Võ Thị Cẩm H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/4/2006).

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Minh T – Sinh ngày 30/6/2004 và Lê Thị Xuân T – Sinh ngày 12/3/2006.

Hai bên thỏa thuận giao cả hai trẻ Lê Minh T và Lê Thị Xuân T cho bà Võ Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Võ Thị Cẩm H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Lê Minh T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Có 01 (Một) căn nhà tọa lạc số 71/41A ĐTN, Tổ A, Khu phố B, thị trấn NB, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 034518, sổ vào sổ cấp GCN: CS10308 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/5/2018; 01 (Một) xe ô tô biển số đăng ký 51G-042.64, số máy G4LAJP006406, số khung 51A4JC123131, nhãn hiệu KIA MORNING mang tên Võ Thị Cẩm H.

Bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn do ông Lê Minh T và bà Võ Thị Cẩm H mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Lê Minh T tự nguyện nộp nhưng được cản trở vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Lê Minh T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0072947 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho ông Lê Minh T số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng từ biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Linh